

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ KHOẢN CHI

Quý II - năm 2022

Căn cứ Nghị quyết 18/2019/NQ-HĐND về điều chỉnh định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số :192/QĐ.SKHCN ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ V/v Ban hành qui chế thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Sở KH&CN

Căn cứ khoán biên chế được duyệt theo đề án khoán chi hành chính, kinh phí được giao năm 2022:

	* Biên chế được giao: 21 biên chế x 77.000.000 đ/ người + 780.000.000đ (HĐLĐ)		
<b>I</b>	<b>-Kinh phí dự toán được phân bổ trong năm 2022</b>		
	1.Kinh phí dự toán năm 2021 chuyển sang: 280.224.885 (trong đó chi QLHC 84.tr+Quỹ Dự phòng 77tr)		<b>161.009.416</b>
	2 .Kinh phí dự toán năm 2022		2.397.000.000
	3 .Kinh phí tiết kiệm 10% {2 x 10%}		239.700.000
	4. Kinh phí chi lương, hỗ trợ và các khoản phải đóng cho HĐLĐ		345.758.940
	5 .Kinh phí được sử dụng trong năm 2022: {5=1+2-3-4}		<b>1.972.550.476</b>
	6 .Kinh phí được sử dụng trong 1 quý: 6={5/ 4 quý}		<b>493.137.619</b>
<b>II</b>	<b>.Số đã chi trong quý 2 năm 2022:</b>		<b>325.792.556</b>
	1. Số lũy kế đã chi từ đầu năm đến nay :		588.761.418
	2. Số kinh phí dự toán còn lại 2022: {II.2=I.5-II}		<b>1.646.757.920</b>
<b>III</b>	<b>Kinh phí chi trong quý II năm 2022 gồm các khoản sau:</b>	<b>Quý II</b>	<b>Luỹ kế từ đầu năm</b>
	<b>Tổng cộng :</b>	<b>325.792.556</b>	<b>588.761.418</b>
	1.Phụ cấp làm đêm, thêm giờ	8.379.714	8.379.714
	1.Chỉ khen thưởng	-	-
	2.Chỉ phúc lợi	100.238.200	258.099.200
	3.Chỉ thu tăng thêm theo cơ chế khoán	118.113.400	118.113.400
	3.Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	29.400.000	58.800.000
	4.Thanh toán dịch vụ công cộng :	2.458.125	37.304.287
	5.Thanh toán VPP, vật tư văn phòng :	28.778.705	37.306.205
	6.Thanh toán cước điện thoại, Bưu chính :	14.424.412	19.818.412
	7.Thanh toán công tác phí :	4.500.000	9.000.000
	8.Thanh toán Nghiệp vụ chuyên môn	6.000.000	10.000.000
	9.Thanh toán Sửa chữa, bảo trì thường xuyên TSCĐ :	11.668.000	11.668.000
	10.Thanh toán tiền Đồng phục, trang phục	-	-
	11.Chi khác ( Tiếp khách, chi khác: nước uống, trà, .. )	1.832.000	20.272.200
	12.Mua sắm TSCĐ	-	-
<b>IV</b>	<b>Kinh phí tiết kiệm trích lập các Quỹ 02 năm 2022</b>	<b>167.345.063</b>	
	1/ Quỹ tiền lương tăng thêm :	76%	127.182.248
	2/ Quỹ khen thưởng :	3%	5.020.352
	3/ Quỹ phúc lợi :	18%	30.122.111
	4/ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập :	3%	5.020.352

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

TP. Bà Rịa, ngày tháng 7 năm 2022



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Danh

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ KHOẢN CHI

Quý I - năm 2022

Căn cứ Nghị quyết 18/2019/NQ-HĐND về điều chỉnh định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số :192/QĐ.SKHCN ngày 10/12/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ V/v Ban hành qui chế thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Sở KH&CN

Căn cứ khoán biên chế được duyệt theo đề án khoán chi hành chính, kinh phí được giao năm 2022:

* Biên chế được giao: 21 biên chế x 77.000.000 đ/ người + 780.000.000đ (HĐLĐ)			
<b>I</b>	<b>-Kinh phí dự toán được phân bổ trong năm 2022</b>		
	1.Kinh phí dự toán năm 2021 chuyển sang: 280.224.885 (trong đó chi QLHC 84.tr)		<b>84.000.000</b>
	2 .Kinh phí dự toán năm 2022		2.397.000.000
	3 .Kinh phí tiết kiệm 10% {2 x 10%}		239.700.000
	4. Kinh phí chi lương, hỗ trợ và các khoản phải đóng cho HĐLĐ		345.758.940
	5 .Kinh phí được sử dụng trong năm 2022: {5=1+2-3-4}		<b>1.895.541.060</b>
<b>II</b>	6 .Kinh phí được sử dụng trong 1 quý: 6={5/ 4 quý}		<b>473.885.265</b>
	<b>.Số đã chi trong quý 1 năm 2022:</b>		<b>262.968.862</b>
	1. Số lũy kế đã chi từ đầu năm đến nay :		262.968.862
2. Số kinh phí dự toán còn lại 2022: {II.2=I.5-II}			<b>1.632.572.198</b>
<b>III</b>	<b>Kinh phí chi trong quý I năm 2022 gồm các khoản sau:</b>		
		<i>Quý I</i>	<i>Luỹ kế từ đầu năm</i>
<b>Tổng cộng :</b>		<b>262.968.862</b>	<b>262.968.862</b>
1.Phụ cấp làm đêm, thêm giờ		-	-
1.Chi khen thưởng		-	-
2.Chi phúc lợi		157.861.000	157.861.000
3.Chi thu tăng thêm the cơ chế khoán		-	-
3.Các khoản thanh toán khác cho cá nhân		29.400.000	29.400.000
4.Thanh toán dịch vụ công cộng :		34.846.162	34.846.162
5.Thanh toán VPP, vật tư văn phòng :		8.527.500	8.527.500
6.Thanh toán cước điện thoại, Bưu chính :		5.394.000	5.394.000
7.Thanh toán công tác phí :		4.500.000	4.500.000
8.Thanh toán Nghiệp vụ chuyên môn		4.000.000	4.000.000
9.Thanh toán Sửa chữa, bảo trì thường xuyên TSCĐ :		-	-
10.Thanh toán tiền Đồng phục, trang phục Chi nghiệp vụ chuyên môn của ngành		-	-
Mua bảo hiểm phươg tiện		-	-
11.Chi khác ( Tiếp khách, chi khác: nước uống, trà, .. )		18.440.200	18.440.200
12.Mua sắm TSCĐ		-	-
<b>IV</b>	<b>Kinh phí tiết kiệm trích lập các Quỹ 01 năm 2022</b>		<b>210.916.403</b>
	1/ Quỹ tiền lương tăng thêm :	56%	118.113.186
	2/ Quỹ khen thưởng :	3%	6.327.492
	3/ Quỹ phúc lợi :	38%	80.148.233
	4/ Quỹ dự phòng ổn định thu nhập :	3%	6.327.492

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

TP. Bà Rịa, ngày 11 tháng 5 năm 2022



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Danh